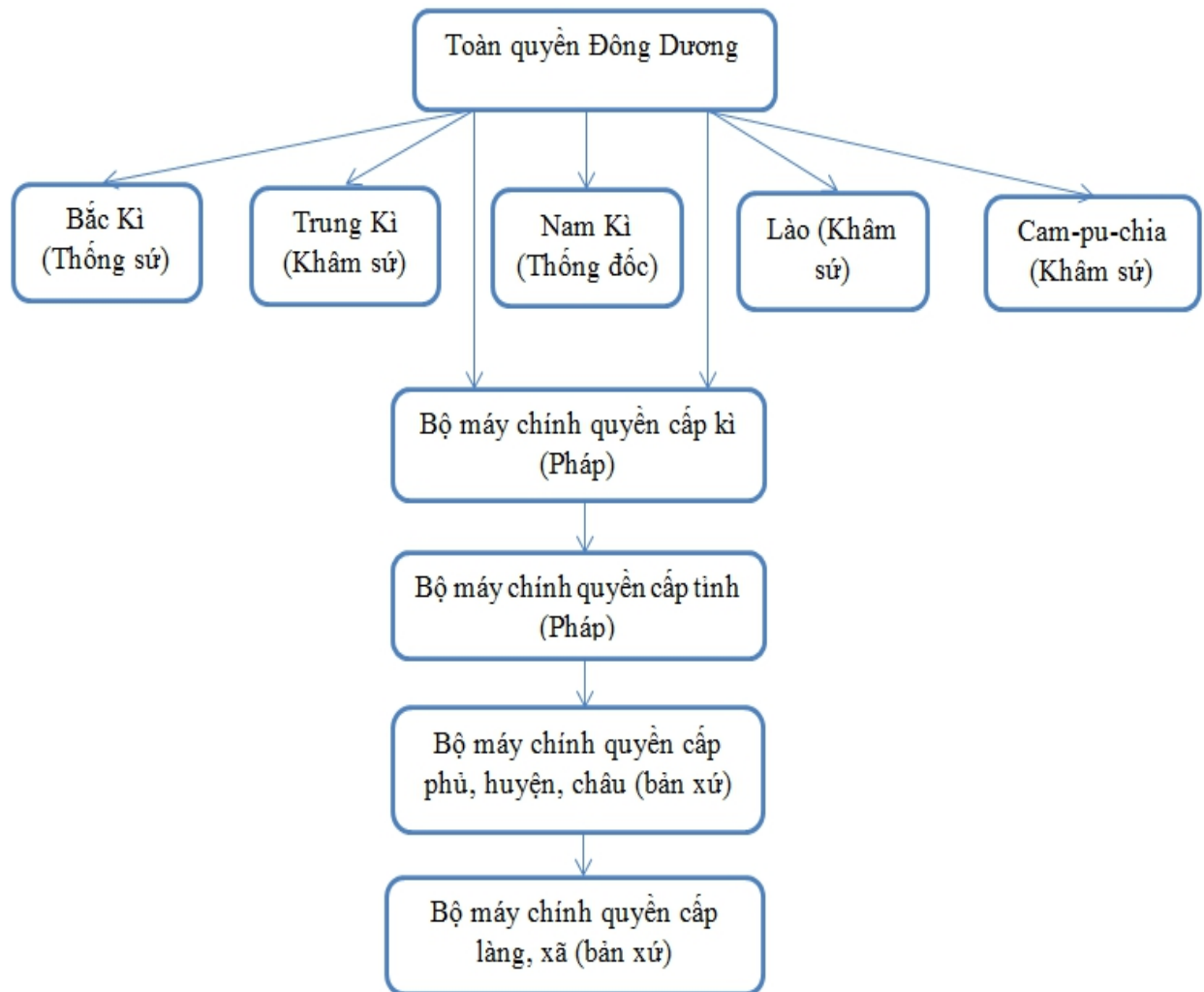


Chủ đề 14. NHỮNG CHUYỂN BIẾN KINH TẾ XÃ HỘI Ở VIỆT NAM VÀ PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NĂM 1918.

I. CHÍNH SÁCH KHAI THÁC THUỘC ĐỊA CỦA THỰC DÂN PHÁP

1. Tổ chức bộ máy nhà nước



Sơ đồ tổ chức chính quyền Đông Dương thuộc Pháp

Nhận xét: Tổ chức bộ máy cai trị chặt chẽ, bộ máy chính quyền từ trung ương đến cơ sở đều do thực dân Pháp chi phối. Có sự kết hợp giữa Nhà nước thực dân và chính quyền phong kiến. Đây là kiểu Nhà nước thuộc địa nửa phong kiến.

2. Chính sách kinh tế

- Nông nghiệp, Pháp đẩy mạnh việc cướp đoạt ruộng đất, lập các đồn điền.
- Công nghiệp, Pháp tập trung khai thác than, kim loại và đầu tư vào một số ngành khác như xi măng, điện, chế biến gỗ, xay xát gạo, giấy, diêm,...
- Giao thông vận tải, Pháp xây dựng hệ thống giao thông vận tải đường bộ, đường sắt để tăng cường bóc lột kinh tế và phục vụ mục đích quân sự.
- Thương nghiệp, Pháp độc chiếm thị trường Việt Nam, đánh thuế cao hàng hoá các nước khác. Hàng hóa của Việt Nam chủ yếu là xuất sang Pháp.
- Tài chính, Pháp đề ra các thứ thuế mới bên cạnh các loại thuế cũ, nặng nhất là thuế muối, thuế rượu, thuế thuốc phiện,...

Nhận xét: Mục đích các chính sách trên của thực dân Pháp là nhằm vơ vét sức người, sức của của nhân dân Đông Dương.

3. Chính sách về văn hoá, giáo dục

- Hạn chế phát triển giáo dục ở thuộc địa, duy trì chế độ giáo dục của thời phong kiến, lợi dụng hệ tư tưởng phong kiến và tri thức cựu học để phục vụ chế độ mới.
- Mở một số trường học mới nhằm đào tạo lớp người bản xứ phục vụ công việc cai trị, số trẻ được đến trường rất ít, càng ở các lớp cao, số học sinh càng giảm dần.
- **Nhận xét** mục đích chính sách văn hóa, giáo dục của Pháp là:
 - + Thông qua giáo dục nô dịch, thực dân Pháp muốn tạo ra một lớp người chỉ biết phục tùng.
 - + Triệt để sử dụng chính quyền phong kiến, “dùng người Việt trị người Việt”.
 - + Thực hiện chính sách “Ngu dân”, kìm hãm nhân dân ta trong vòng ngu dốt để dễ bề cai trị.

II. NHỮNG CHUYỂN BIẾN KINH TẾ XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

1. Về kinh tế:

- Tích cực: Cuộc khai thác của Pháp làm xuất hiện nền công nghiệp thuộc địa mang yếu tố thực dân. Thành thị theo hướng hiện đại ra đời, bước đầu làm xuất hiện nền kinh tế hàng hoá, tính chất tự cung tự cấp của nền kinh tế cũ bị phá vỡ.
- Tiêu cực: Một trong những mục tiêu của công cuộc khai thác là vơ vét sức người, sức của nhân dân thuộc địa:
 - + Tài nguyên thiên nhiên bị khai thác cùng kiệt.
 - + Nông nghiệp lạc hậu, dậm chân tại chỗ.
 - + Công nghiệp phát triển nhỏ giọt, mất cân đối, thiếu hẳn công nghiệp nặng.

Nhận xét: Nền kinh tế Việt Nam cơ bản vẫn là nền sản xuất nhỏ, lạc hậu và phụ thuộc vào nền kinh tế chính quốc.

Giai cấp, tầng lớp	Thái độ đối với độc lập dân tộc
Địa chủ	Đầu hàng, làm tay sai cho thực dân Pháp. Một bộ phận câu kết với đế quốc để

phong kiến	áp bức, bóc lột nhân dân. Một số địa chủ vừa và nhỏ vẫn có tinh thần yêu nước.
Nông dân	Là lực lượng cách mạng đông đảo, có ý thức dân tộc sâu sắc, sẵn sàng hưởng ứng, tham gia các cuộc đấu tranh chống lại thực dân Pháp và chế độ phong kiến.
Tư sản	Chưa có thái độ hưởng ứng tham gia các cuộc vận động cách mạng đầu thế kỉ XX. Một bộ phận có ý thức dân tộc nhưng cơ bản là thỏa hiệp với đế quốc.
Tiểu tư sản	Có ý thức dân tộc, tích cực tham gia vào cuộc vận động cứu nước đầu thế kỉ XX.
Công nhân	Là lực lượng phát triển ngày càng đông đảo, sớm có tinh thần đấu tranh mạnh mẽ chống lại địa chủ, đòi cải thiện điều kiện làm việc và sinh hoạt.

III. PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NĂM 1918

1. Phong trào Đông du (1905-1909)

- Năm 1904, Hội Duy tân thành lập do Phan Bội Châu đứng đầu, mục tiêu đánh Pháp, khôi phục độc lập.
- Năm 1905, Phan Bội Châu sang Nhật với mục đích cầu viện, rời từ cầu viện chuyển sang cầu học.
- Từ năm 1905-1908, Hội phát động phong trào Đông du, đưa khoảng 200 học sinh Việt Nam sang Nhật học tập nhằm đào tạo nhân tài để xây dựng lực lượng chống Pháp.
- Tháng 9-1908, thực dân Pháp câu kết với Chính phủ Nhật Bản, trục xuất những người Việt Nam khỏi đất Nhật.
- Tháng 3-1909, phong trào Đông du tan rã, Hội Duy tân ngừng hoạt động.
- **Ý nghĩa:** Cách mạng Việt Nam bắt đầu hướng ra thế giới, gắn vấn đề dân tộc với vấn đề thời đại.

Nhận xét: Chủ trương dựa vào Nhật để chống Pháp là sai lầm, ấu trĩ vì Nhật Bản vốn là một nước đế quốc, mang bản chất của một nước đế quốc nên chẳng khác gì với Pháp.

*** Hình 102. Phan Bội Châu (1867 - 1940)** tên thật là Phan Văn San, hiệu Sào Nam, quê ở huyện Nam Đàn (Nghệ An). Trong lịch sử dân tộc, bóng dáng Phan Bội Châu vươn lên sáng chói trên chân trời đầy giông bão những năm đầu thế kỷ XX. Đúng như lời nhận xét đầy tôn kính của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Phan Bội Châu - bậc anh hùng, vị thiên sứ, đáng xả thân vì độc lập, được 20 triệu con người trong vòng nô lệ tôn sùng”*.

2. Đông Kinh nghĩa thực (1907)

- Tháng 3-1907, Lương Văn Can, Nguyễn Quyền, Lê Đại, Vũ Hoành,... mở một trường học tại Hà Nội, lấy tên là Đông Kinh nghĩa thực.
- Trường dạy các môn Địa lí, Lịch sử, Khoa học thường thức, tổ chức các buổi diễn thuyết, bình văn, xuất bản sách báo nhằm tuyên truyền tinh thần yêu nước, truyền bá nội dung học tập và nếp sống mới.

- Phạm vi hoạt động khá rộng: Hà Nội, Hà Đông, Sơn Tây, Bắc Ninh. Hưng Yên, Hải Dương, Thái Bình,...
- Tháng 11-1907, thực dân Pháp ra lệnh đóng cửa trường, bắt giam Lương Văn Can, Hoàng Tăng Bí, Vũ Hoành,...
- **Ý nghĩa:** Đông Kinh nghĩa thực đã nâng cao lòng yêu nước, truyền bá tư tưởng dân chủ, dân quyền và một nền văn hoá mới, tiến bộ. Tố cáo tội ác của thực dân Pháp, thức tỉnh đồng bào.
- **Tác động:** Đông Kinh nghĩa thực đóng góp một phần vào phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX, hỗ trợ phong trào Đông du và cuộc vận động Duy tân.

* **Hình 103. Lương Văn Can (1854-1927)** hiệu là Ôn Như, người làng Nhị Khê (Hà Nội), là một nhà giáo mẫu mực, một trí thức lớn, một người yêu nước thiết tha, một nhân sĩ nổi tiếng vì có nhãn quan chính trị mới mẻ, sâu rộng, ông vừa dạy học, vừa tuyên truyền tư tưởng đánh Pháp cứu nước trong quần chúng.

3. Cuộc vận động Duy tân và phong trào chống thuế ở Trung Kỳ (1908)

*** Cuộc vận động Duy tân:**

- Diễn ra ở các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định...
- Khởi xướng là Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng...
- Nội dung: mở trường dạy học theo lối mới, hô hào chấn hưng thực nghiệp, phổ biến và vận động làm theo cái mới, cái tiến bộ.

*** Phong trào chống thuế ở Trung Kỳ:**

- Khi cuộc vận động Duy tân lan tới vùng nông thôn, đúng vào lúc nhân dân Trung Kỳ đang điêu đứng vì chính sách áp bức bóc lột của đế quốc và phong kiến, đã làm bùng lên phong trào chống thuế sôi nổi.
- Kết quả: Bị thực dân Pháp đàn áp đẫm máu.

* **Hình 104. Phan Châu Trinh (1872-1926)** quê ở Quảng Nam, có tinh thần yêu nước nồng nhiệt, ý chí đấu tranh bất khuất trước cường quyền và gian khổ, quyết tâm đổi mới đất nước.

ÔN TẬP LỊCH SỬ VIỆT NAM (1858 - 1918)

1. Quá trình xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp và cuộc đấu tranh chống xâm lược của nhân dân ta từ năm 1858 đến năm 1884

Thời gian	Quá trình xâm lược của thực dân Pháp	Cuộc đấu tranh của nhân dân
1-9-1858	Pháp chiếm bán đảo Sơn Trà, mở màn xâm lược Việt Nam.	Triều đình lãnh đạo nhân dân chống trả quyết liệt.
2-1859	Pháp kéo vào Gia Định.	- Quân triều đình chống cự yếu ớt rồi tan rã. - Trong đó nhân dân địa phương tự động chống giặc.
2-1862	Pháp tấn công chiếm Đại đồn Chí Hòa, Định Tường - Biên Hòa - Vĩnh Long.	- Quân ta kháng cự mạnh nhưng không thắng. - Nguyễn Trung Trực đốt cháy Tàu Hy Vọng trên sông Vàm Cỏ Đông. Nghĩa quân Trương Định chống Pháp tại Tân Hòa - Gò Công chuyển về Tân Phước. Trương Quyền ở Đồng Tháp Mười - Tây Ninh phối hợp với Pu-côm-bô (Cao Miên) chống Pháp.
6-1867	Pháp chiếm 3 tỉnh miền Tây là Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên mà không tốn 1 viên đạn.	- Phan Tôn, Phan Liêm tổ chức kháng chiến ở Bến Tre, Vĩnh Long, Sa Đéc. Trương Quyền kháng chiến ở Đồng Tháp Mười, Tây Ninh phối hợp với Pu-côm-bô (Cao Miên) chống Pháp. Nguyễn Hữu Huân kháng chiến ở Tân An, Mỹ Tho. Nguyễn Trung Trực kháng chiến ở Hòn Chông (Rạch Giá). - Dùng thơ văn để chiến đấu như Nguyễn Đình Chiểu, Hồ Huân Nghiệp, Phan Văn Trị.
20-11-1873	Pháp đánh thành Hà Nội lần thứ nhất, chiếm các tỉnh Hải Dương, Hưng Yên, Phủ Lý, Ninh Bình, Nam Định.	- Nguyễn Tri Phương chỉ huy 7000 quân triều đình, nhưng thất bại, bị thương nhện ăn mà chết. Con là Nguyễn Tri Lâm tử trận ở cửa ô Thanh Hà. - Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất.

25-4-1882	Pháp đánh thành Hà Nội lần thứ hai, chiếm Hòn Gai, Nam Định và các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ.	- Hoàng Diệu tuân tiết theo thành. - Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai.
18-8-1883	Hạm đội Pháp đánh Thuận An.	Việt Nam là thuộc địa, nửa phong kiến của Pháp.

Nguyên nhân làm cho nước ta trở thành thuộc địa của thực dân Pháp?

- Sự phát triển chủ nghĩa tư bản, nhu cầu xâm chiếm thuộc địa, Việt Nam giàu sức người sức của trở thành mục tiêu xâm lược.
- Triều đình Huế thiếu kiên quyết, đường lối, cách thức tổ chức kháng chiến mắc nhiều sai lầm, bất cập.

2. Phong trào Cần Vương (1885-1896)

Nội dung	Giai đoạn thứ nhất (1885-1888)	Giai đoạn thứ hai (1888-1896)
Lãnh đạo	Vua Hàm Nghi, Tôn Thất Thuyết, văn thân, sĩ phu yêu nước.	Văn thân, sĩ phu yêu nước.
Lực lượng	Đông đảo nhân dân, có cả dân tộc thiểu số.	Đông đảo nhân dân, có cả dân tộc thiểu số.
Địa bàn	- Rộng lớn, khắp Bắc - Trung Kỳ. - Tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của Mai Xuân Thưởng ở Bình Định, đề đốc Tạ Hiện (Thái Bình), Nguyễn Thiện Thuật (Hưng Yên),...	- Thu hẹp, quy tụ dần thành các trung tâm lớn, chuyển trọng tâm hoạt động lên vùng trung du và miền núi. - Tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Hùng Lĩnh do Cao Điền và Tống Duy Tân lãnh đạo, khởi nghĩa Hương Khê do Phan Đình Phùng lãnh đạo,...
Kết quả	Năm 1888, do sự phản bội của Trương Quang Ngọc, vua Hàm Nghi rơi vào tay giặc và chịu án lưu đày sang An-giê-ri (Bắc Phi).	Năm 1896, phong trào Cần Vương chấm dứt.
Đặc điểm	- Phong trào diễn ra dưới danh nghĩa “Cần vương”. - Phát huy cao độ lòng yêu nước, huy động sự ủng hộ của đông đảo nhân dân. - Nổ ra lẻ tẻ, rời rạc, chưa tạo thành sự liên kết giữa các cuộc khởi nghĩa.	- Mặc dù nhà vua đã bị bắt, phong trào vẫn diễn ra sôi nổi. - Phát huy cao độ lòng yêu nước, huy động sự ủng hộ của đông đảo nhân dân. - Nổ ra lẻ tẻ, rời rạc, chưa tạo thành sự liên kết giữa các cuộc khởi nghĩa.

* **Tính chất:** Phong trào yêu nước trên lập trường phong kiến.

* **Ý nghĩa lịch sử:**

- Thể hiện và cổ vũ tinh thần yêu nước, ý chí bất khuất của nhân dân ta, mục tiêu chống thực dân Pháp.

- Sự thất bại của phong trào đều do hệ tư tưởng phong kiến chi phối cho nên nó cũng chấm dứt thời kì đấu tranh theo ý thức hệ tư tưởng phong kiến, để hướng đến những tư tưởng mới thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

3. Phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX (đến năm 1918)

Phong trào	Mục đích	Hình thức, nội dung h/động chủ yếu
Phong trào Đông du (1905-1909)	Lập ra một nước Việt Nam độc lập.	Bạo động vũ trang để giành độc lập, cầu viện Nhật Bản.
Đông Kinh nghĩa thực (1907)	Giành độc lập dân tộc, xây dựng xã hội tiến bộ.	Truyền bá tư tưởng mới, vận động chấn hưng đất nước.
Cuộc vận động Duy Tân (1908)	Nâng cao ý thức tự cường để đi đến giành độc lập.	Mở trường, diễn thuyết, tuyên truyền, đả phá phong tục lạc hậu, bỏ cái cũ, học theo cái mới, cổ động mở mang công thương nghiệp.
Phong trào chống thuế ở Trung Kỳ (1908)	Chống đi phu, chống sưu thuế.	Từ đấu tranh hòa bình, phong trào dần thiên về xu hướng bạo động.

4. Nhận xét chung về phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX

Nội dung	Phong trào yêu nước cuối XIX	Phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX
Chủ trương, đường lối	Đánh Pháp, giành độc lập dân tộc, xây dựng lại chế độ phong kiến.	Đánh Pháp, giành độc lập dân tộc, kết hợp với cải cách xã hội, xây dựng chế độ quân chủ lập hiến và cộng hòa tư sản.
Biện pháp đấu tranh	Đấu tranh vũ trang là chủ yếu.	Vũ trang kết hợp tuyên truyền, vận động cải cách xã hội.
Thành phần lãnh đạo	Văn thân, sĩ phu phong kiến yêu nước.	Tầng lớp sĩ phu yêu nước có tư tưởng tiến bộ.
Thành phần tham gia	Đông đảo, nhưng chủ yếu là nông dân, đông bào dân tộc ít người, văn thân, sĩ phu phong kiến.	Nhiều tầng lớp, giai cấp, thành phần xã hội. Đã có sự tham gia của binh lính người Việt trong quân đội Pháp.
Hình thức hoạt động	Theo lẽ lối phong kiến.	Biến đấu tranh giai cấp thành tổ chức chính trị sơ khai.

